

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
1	Huỳnh Gia	An	21112344	18/09/2002	7.10	x	
2	Lê	An	22123002	19/02/2004	9.40	x	
3	Nguyễn Ngọc Thùy	An	22128006	31/03/2004	5.00	x	
4	PHẠM THÚY	AN	23122003	01/01/2005	5.50	x	
5	PHAN KHÁNH	AN	23128002	18/10/2005	7.10	x	
6	TRẦN VĂN	AN	23117001	05/03/2005	5.50	x	
7	Trần Vạn Phúc	An	22111005	29/11/2004	5.50	x	
8	HỒ TRỊNH QUỲNH	ANH	23120004	26/04/2005	6.90	x	
9	HUỲNH THẾ	ANH	23118002	23/01/2005	6.00	x	
10	NGUYỄN HỮU ĐỨC	ANH	23138004	20/04/2005	3.00		
11	PHẠM MINH	ANH	23126013	26/04/2005	5.50	x	
12	PHẠM ĐẶNG HOÀNG	ANH	23126011	29/10/2005	7.10	x	
13	Trần Ngọc Lan	Anh	20128149	07/07/2002	7.60	x	
14	TRỊNH VÂN	ANH	23157002	18/12/2005	6.90	x	
15	Võ Kiều	Anh	21124009	10/09/2003	8.90	x	
16	LÊ KHẢ	ÁI	23112001	29/01/2005	9.60	x	
17	TRƯƠNG NGỌC	ÁNH	23120011	26/03/2005	9.10	x	
18	Võ Thị Hồng	Ấnh	21124298	19/08/2003	6.90	x	
19	TÔ VŨ	BẰNG	23122015	06/05/2005	6.80	x	
20	LÊ KHÁNH	BẰNG	23116005	28/02/2005	5.00	x	
21	HUỲNH GIA	BẢO	23118005	27/10/2005	7.90	x	
22	Nguyễn Gia	Bảo	22139006	25/10/2004	7.40	x	
23	NGUYỄN THÁI	BẢO	23138008	05/12/2005	8.00	x	
24	TRẦN THÁI	BẢO	23124018	27/09/2005	8.10	x	
25	TRẦN THỊ HỒNG	BIÊN	23116008	16/06/2005	6.00	x	
26	Lý Thanh	Bình	21125524	13/08/2003	7.90	x	
27	Nguyễn Khánh	Bình	22129020	09/04/2003	5.50	x	
28	NGUYỄN THANH	BÌNH	23117003	11/01/2005	3.60		
29	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	22128020	10/03/2004	5.50	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
30	CÙ THỊ NGỌC	CHI	23122020	11/10/2005	7.40	x	
31	Lưu Đình	Chí	22123017	02/08/2004	8.90	x	
32	Nguyễn Toàn	Chiến	22149009	31/08/2004	8.10	x	
33	ĐÀO DUY	CHÍNH	23137005	23/05/2005	5.00	x	
34	TRƯƠNG MINH	CHƠN	24112036	30/06/2004	6.00	x	
35	Nguyễn Quốc	Chương	22124020	29/10/2004	6.90	x	
36	NGUYỄN THÀNH THỦY	CHUNG	23124023	19/01/2005	7.40	x	
37	Hoàng Ngọc	Cường	22123019	20/07/2004	7.60	x	
38	Phạm Cao	Cường	22122034	12/12/2004	8.00	x	
39	BÙI THỊ KIM	DIỄM	23120024	14/02/2005	6.00	x	
40	CAO NGỌC	DIỄM	23155019	30/04/2005	7.50	x	
41	LÊ THỊ	DIỄM	23122026	14/06/2005	10.00	x	
42	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	22128030	13/06/2004	5.00	x	
43	Nguyễn Thị Huyền	Diệu	19132002	03/06/2001	8.10	x	
44	Đoàn Thị Hiền	Diệu	22129037	26/09/2004	6.00	x	
45	Đào Phúc	Dinh	21127088	10/08/2003	7.60	x	
46	LÊ THỊ THÙY	DƯƠNG	23124038	28/08/2005	4.00		
47	NGUYỄN ĐỨC	DƯƠNG	23112052	25/05/2005	3.50		
48	VĂN NGỌC THÙY	DƯƠNG	23120033	24/03/2005	8.80	x	
49	Nguyễn Đặng Thùy	Dung	22128034	16/03/2004	9.10	x	
50	PHAN THỊ THÙY	DUNG	23122031	02/01/2005	7.90	x	
51	TRẦN NGUYỄN HẠNH	DUNG	23122032	27/05/2005	7.00	x	
52	CHẾ VĂN	DỮNG	23123016	03/03/2005	7.10	x	
53	Bùi Ngọc Khánh	Duy	21137064	03/11/2003	5.50	x	
54	Huỳnh Khánh	Duy	21113173	30/10/2003	3.00		
55	HUỲNH TRẦN KHÁNH	DUY	23149025	21/01/2005	6.00	x	
56	Lê Hồng	Duy	21126314	04/03/2003	3.50		
57	Nguyễn Khương	Duy	22138027	25/10/2004	3.00		
58	Đoàn Quốc	Duy	22129046	31/07/2004	6.00	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
59	Trần Quốc	Duy	22129047	20/12/2004	8.40	x	
60	Võ Trịnh Phương	Duy	22124044	09/10/2004	5.50	x	
61	Lâm Thị Mỹ	Duyên	22129049	09/10/2004	7.50	x	
62	NGUYỄN THỊ	DUYỀN	23112056	28/03/2005	10.00	x	
63	Trần Mỹ	Duyên	22129051	26/05/2004	5.50	x	
64	LÊ HOÀNG	GIANG	23122045	08/03/2005	6.90	x	
65	Trần Thị Hồng	Giang	22122070	20/09/2004	6.00	x	
66	Đoàn Thị Mai	Hân	21129624	04/11/2003	10.00	x	
67	ĐOÀN THỊ NGỌC	HÂN	23117009	04/10/2005	3.50		
68	Phan Hồ Mỹ	Hân	22155028	20/08/2004	7.30	x	
69	PHAN NGUYỄN MAI	HÂN	23112070	08/11/2005	10.00	x	
70	Trần Lâm Bảo	Hân	22129066	10/05/2004	6.10	x	
71	TRẦN NGỌC GIA	HÂN	23126055	01/04/2005	7.40	x	
72	ĐẶNG HUỲNH TRUNG	HẬU	23120049	15/02/2005	8.60	x	
73	HỒ THỊ THÚY	HẰNG	23115011	16/10/2005	7.50	x	
74	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	22122506	25/10/2002	6.00	x	
75	NGUYỄN THỊ THU	HẰNG	23120046	12/01/2005	8.10	x	
76	NGUYỄN THỊ THU	HẰNG	23120047	01/07/2005	6.40	x	
77	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	21111237	05/01/2003	9.10	x	
78	Vũ Hồng	Hạnh	22135037	29/02/2004	2.00		
79	HOÀNG THỊ THÚY	HÀ	23128032	03/06/2005	6.50	x	
80	LÊ THỊ THU	HÀ	23155030	24/02/2005	7.30	x	
81	NGUYỄN THỊ THANH	HÀ	23124050	16/08/2005	5.00	x	
82	ĐÌNH THỊ THU	HÀ	23128031	27/09/2005	8.60	x	
83	Nguyễn Đỗ Gia	Hàm	22129062	29/04/2004	5.50	x	
84	Trần Nhật	Hào	20116194	06/02/2002	3.10		
85	BÙI THỊ THANH	HẢI	23120040	13/02/2005	8.00	x	
86	Huỳnh Thanh	Hải	22154030	04/11/2004	5.00	x	
87	TRẦN MINH	HẢI	23126052	26/09/2005	7.10	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
88	Lê Văn	Hảo	19131008	10/05/2001	6.50	x	
89	Phạm Thị	Hiền	22125081	02/10/2004	3.80		
90	Vũ Thị Thanh	Hiền	22128049	16/01/2001	6.40	x	
91	Đinh Văn	Hiển	19138020	26/01/2001	5.00	x	
92	Dương Minh	Hiếu	22120051	26/02/2004	9.00	x	
93	Lê Thị Thảo	Hiếu	21129656	17/01/2003	6.90	x	
94	LÊ TRUNG	HIẾU	23138026	23/03/2005	8.60	x	
95	Ngô Minh	Hiếu	21112758	10/12/2003	8.40	x	
96	Nguyễn Đỗ Thị	Hiếu	21120068	17/10/2003	6.30	x	
97	Đinh Thị Ngọc	Hiếu	19149028	03/05/2001	5.50	x	
98	Đặng Thị	Hoa	22155037	17/06/2004	8.00	x	
99	NGUYỄN THỊ MỸ	HOA	23155036	31/08/2005	5.00	x	
100	TRẦN NGỌC	HOAN	23138030	06/12/2005	9.40	x	
101	Trần Thu	Hoài	22128054	22/07/2004	5.00	x	
102	Hồng Phi	Hoàng	22153041	24/07/2004	5.50	x	
103	LÊ VĂN	HOÀNG	23118026	18/01/2005	6.80	x	
104	PHAN VĂN MINH	HOÀNG	23138033	15/10/2005	10.00	x	
105	LÊ XUÂN	HỢP	23138034	27/10/2005	6.40	x	
106	HOA NGUYỄN	HƯNG	23138036	18/04/2005	6.40	x	
107	Nguyễn Phan Thanh	Hưng	21127013	27/08/2003	2.60		
108	Võ Lê Tuấn	Hưng	22129092	11/07/2004	9.10	x	
109	NGUYỄN VĂN	HÒA	23153021	28/11/2005	7.40	x	
110	Phạm Hữu	Hòa	21115148	10/02/2003	5.50	x	
111	Lê Thị	Hương	21139303	29/07/2003	8.50	x	
112	ĐẶNG TRẦN LAN	HƯỚNG	23123032	20/05/2005	7.90	x	
113	NGUYỄN KIM THẢO	HƯỚNG	23126070	10/01/2005	7.10	x	
114	Nguyễn Thị Lan	Hương	22123231	18/07/2004	5.50	x	
115	Nguyễn Xuân	Hương	22128066	08/01/2004	5.00	x	
116	TRƯƠNG HỒNG	HƯỚNG	23122087	13/06/2005	6.80	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
117	Bùi Thanh	Huy	22128068	04/12/2004	7.60	x	
118	LÂM GIA	HUY	23139022	04/07/2005	5.50	x	
119	LÊ ĐẶNG GIA	HUY	23129162	09/05/2005	5.00	x	
120	Ngô Khánh	Huy	22112123	08/01/2004	7.10	x	
121	NGUYỄN ĐÌNH	HUY	23118033	09/07/2005	7.40	x	
122	PHẠM NGỌC QUỐC	HUY	24124065	25/11/2006	7.90	x	
123	Trần Gia	Huy	21133092	25/12/2003	6.80	x	
124	Nguyễn Thị Hải	Huyền	21124376	30/07/2003	6.40	x	
125	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	22112131	05/10/2004	8.00	x	
126	NGUYỄN THỊ THANH	HUYỀN	23112087	07/12/2005	7.60	x	
127	NGUYỄN LƯƠNG GIA	HUYỀN	24124067		4.00		
128	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀNH	23126079	12/01/2005	9.40	x	
129	TRẦN THANH	HUYỀNH	23118039	04/03/2005	6.80	x	
130	TRỊNH PHƯỢNG	HUYỀNH	23112089	31/05/2005	8.10	x	
131	Lê Hoàng	Kha	21133094	29/10/2003	5.50	x	
132	Đặng Huỳnh	Kha	22122138	13/04/2004	9.40	x	
133	PHẠM DUY	KHA	23122104	24/01/2005	7.60	x	
134	Bùi Minh	Khang	21125690	17/08/2003	8.90	x	
135	LÊ NGUYỄN MAI	KHANH	23139028	19/10/2005	6.80	x	
136	LÊ TRẦN KIM	KHÁNH	23163013	27/04/2005	3.30		
137	Danh Võ Anh	Khoa	21118271	18/04/2003	6.00	x	
138	Nguyễn Hữu	Khoa	22125116	19/05/2004	5.50	x	
139	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	23124096	22/10/2005	5.00	x	
140	Đỗ Đăng	Khoa	22138048	30/09/2004	8.10	x	
141	TRƯƠNG THỊ KIM	KHOA	23126084	15/08/2005	6.00	x	
142	Đoàn Nguyễn Linh	Khôi	21154200	08/09/2003	5.00	x	
143	NGUYỄN	KIÊN	23122110	23/07/2005	5.00	x	
144	Phạm Thị Thúy	Kiều	21112773	01/02/2003	7.40	x	
145	Trần Gia	Lâm	21133098	15/01/2003	7.00	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
146	TRẦN THUY HOÀNG	LAM	23111072	20/08/2005	3.10		
147	NGUYỄN THỊ MỸ	LÊ	23126094	28/09/2005	5.50	x	
148	Võ Thị Cẩm	Lê	21112366	17/09/2003	6.30	x	
149	Hồ Thị Bạch	Liên	22129131	15/08/2004	9.40	x	
150	Bùi Thị Ngọc	Linh	22113038	21/06/2004	5.00	x	
151	Cao Thị Ngọc	Linh	21125719	31/07/2003	3.50		
152	Hoàng Thị Thùy	Linh	22128087	10/01/2004	3.50		
153	HUỲNH THỊ MỸ	LINH	23120080	24/07/2005	5.50	x	
154	LÊ THỊ NGỌC	LINH	23155059	10/02/2005	7.10	x	
155	NGUYỄN NGỌC THÙY	LINH	23123044	24/11/2005	7.60	x	
156	NGUYỄN THỊ YẾN	LINH	23149056	30/03/2005	6.30	x	
157	PHẠM THỊ TUYẾT	LINH	23123045	20/01/2005	6.80	x	
158	THÁI THÙY	LINH	23122127	05/12/2005	10.00	x	
159	TÔ NGUYỄN TRÚC	LINH	23126098	16/03/2005	6.00	x	
160	TRẦN MAI	LINH	23139036	13/09/2005	9.10	x	
161	TRẦN THỊ MAI	LINH	23139037	01/01/2005	8.00	x	
162	Nguyễn Đăng Phúc	Lộc	22112159	06/05/2004	6.40	x	
163	NGUYỄN VĂN	LỘC	23138051	07/12/2005	6.30	x	
164	Châu Thanh	Long	19139077	25/06/2000	3.40		
165	HUỲNH NHẬT	LONG	23138052	25/08/2005	8.10	x	
166	PHẠM QUANG	LONG	23112115	20/11/2005	7.00	x	
167	Ngô Minh	Lĩnh	21139080	13/01/2003	5.50	x	
168	LÊ QUANG	LỮ	23126106	17/09/2004	6.40	x	
169	Lê Thành Minh	Luân	22149038	19/01/2004	7.90	x	
170	NGUYỄN MINH	LUÂN	23124109	07/06/2005	8.50	x	
171	PHẠM HUỲNH KIM	LUYẾN	23123051	19/07/2005	5.50	x	
172	TRẦN THỊ	LUYẾN	23120090	14/05/2005	6.50	x	
173	TRẦN THỊ THẢO	LY	23122140	25/08/2005	10.00	x	
174	HOÀNG XUÂN	MAI	23139043	07/12/2005	7.40	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
175	LÊ THỊ	MAI	23120095	27/02/2005	8.90	x	
176	NGÔ THỊ XUÂN	MAI	23120096	26/03/2005	10.00	x	
177	Nguyễn Phước Xuân	Mai	21125749	22/10/2003	7.60	x	
178	Trần Hữu	Mạnh	22153066	22/05/2004	5.00	x	
179	Lê Thị Diễm	Mi	22139053	15/08/2004	6.40	x	
180	Đoàn Hải	Minh	22115094	17/10/2004	4.00		
181	TRẦN THỊ MỘNG	MƠ	23129242	09/04/2005	7.50	x	
182	NGÔ THỊ HÀ	MY	23149065	22/10/2005	7.10	x	
183	TRƯƠNG TIỂU	MY	23112129	28/08/2005	7.60	x	
184	Bùi Trúc	Mỹ	20112052	09/10/2002	7.60	x	
185	LIÊU TÚ	MỸ	23123059	07/01/2005	6.00	x	
186	Lê Bảo	Năng	22129157	05/01/2004	7.10	x	
187	Lê Trần Tấn	Đạt	21112756	04/03/2003	7.90	x	
188	Nguyễn Thạch Quốc	Đạt	21153103	19/04/2003	6.90	x	
189	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	23126033	13/03/2005	7.60	x	
190	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	23155018	17/11/2005	7.10	x	
191	ĐỖ THỊ HIẾU	ĐẠT	23122023	20/08/2005	7.40	x	
192	PHẠM THÀNH	ĐẠT	23126034	19/07/2005	8.10	x	
193	PHAN THÀNH	ĐẠT	23126035	09/06/2005	5.00	x	
194	Trần Tấn	Đạt	22155014	03/02/2004	7.10	x	
195	NGUYỄN HOÀI	NAM	23122150	24/02/2005	7.50	x	
196	Trần Hoài	Nam	21154238	13/07/2003	7.60	x	
197	Lê Võ Xuân	Đào	21120348	16/12/2003	6.30	x	
198	DƯƠNG THÚY	NGA	23155076	10/07/2005	5.00	x	
199	DƯƠNG THÚY	NGÂN	23126120	03/01/2005	5.50	x	
200	HỒ NGỌC YẾN	NGÂN	23116050	03/08/2005	5.50	x	
201	LÊ ĐỒNG KIM	NGÂN	23116051	14/02/2005	3.50		
202	Lê Thị Mỹ	Ngân	21123073	15/07/2003	5.00	x	
203	Nguyễn Bích	Ngân	22139060	16/09/2004	2.80		

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
204	NGUYỄN NGỌC KIM	NGÂN	23126122	26/10/2005	6.00	x	
205	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	23124126	14/05/2005	9.00	x	
206	Nguyễn Thị Kim	Ngân	21139355	18/12/2003	8.10	x	
207	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	23139052	04/10/2005	3.60		
208	Đoàn Thu	Ngân	22129161	25/02/2004	7.60	x	
209	PHẠM HUỲNH TÂM	NGÂN	23135045	14/02/2005	5.50	x	
210	PHẠM THỊ KIM	NGÂN	23122158	02/06/2005	6.00	x	
211	PHAN THỊ NGỌC	NGÂN	23126125	05/10/2005	7.40	x	
212	THÁI GIA	NGHI	23117022	22/10/2005	5.00	x	
213	Trần Ngọc Phương	Nghi	22129174	24/06/2004	3.50		
214	Vương Tú	Nghi	22129176	24/09/2004	5.50	x	
215	Lê Trọng	Nghĩa	20125554	25/02/2002	1.60		
216	BÙI THỊ KIM	NGỌC	23123066	14/02/2005	8.40	x	
217	HUỲNH NHƯ	NGỌC	23126130	04/04/2005	9.60	x	
218	LÊ QUỲNH BẢO	NGỌC	23149070	05/08/2005	3.00		
219	Nguyễn Thanh	Ngọc	22128117	26/01/2004	8.10	x	
220	Nguyễn Thị Thanh	Ngọc	22124142	01/04/2004	5.00	x	
221	Hồ Thảo	Nguyên	22128122	01/02/2004	5.00	x	
222	Lâm Ngọc	Nguyên	22135078	04/02/2004	3.50		
223	Lưu Thảo	Nguyên	22128123	23/06/2004	5.50	x	
224	Mã Vinh	Nguyên	21154246	26/01/2003	7.40	x	
225	NGUYỄN HỮU PHƯƠNG	NGUYÊN	23122168	26/03/2005	5.50	x	
226	Nguyễn Thị Phương	Nguyên	22145044	25/04/2004	7.50	x	
227	Phạm Đỗ Tâm	Nguyên	22145045	28/08/2004	5.00	x	
228	Phạm Thảo	Nguyên	21122648	23/01/2003	6.50	x	
229	TRẦN NGỌC	NGUYÊN	23155087	25/02/2005	6.00	x	
230	Võ Huỳnh Thảo	Nguyên	22128127	20/08/2004	3.50		
231	NGUYỄN THỊ NHƯ	NGUYỆT	23122169	30/04/2005	8.10	x	
232	Mạc Trọng	Nhân	21123258	13/03/2003	8.60	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
233	NGUYỄN PHÚC	NHÂN	23138061	16/06/2005	6.00	x	
234	TỔNG HOÀNG	NHÂN	23116059	29/03/2005	7.10	x	
235	Trần Nguyễn Thiện	Nhân	22153076	26/10/2004	3.60		
236	Trần Phước	Nhật	22120116	18/03/2004	6.90	x	
237	BÙI LÊ YẾN	NHI	23124137	15/01/2005	3.80		
238	BÙI NGỌC YẾN	NHI	23138063	14/04/2005	7.10	x	
239	HỒ NGUYỄN QUỲNH	NHI	23122172	01/11/2005	7.60	x	
240	Lê Thị Yến	Nhi	22129203	10/04/2004	7.00	x	
241	LÊ UYỄN	NHI	23112168	26/09/2005	5.00	x	
242	Lương Ngọc Yến	Nhi	20126163	28/04/2002	2.50		
243	Ngô Thị Cẩm	Nhi	22120118	10/11/2004	5.00	x	
244	Ngô Võ Y	Nhi	22125205	21/05/2004	5.50	x	
245	Nguyễn Hoàng	Nhi	22129206	02/10/2004	3.50		
246	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	22128133	21/06/2004	8.10	x	
247	NGUYỄN LÊ YẾN	NHI	23122176	15/06/2005	5.00	x	
248	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI	23155090	29/10/2005	7.10	x	
249	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	22145047	22/07/2004	8.40	x	
250	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	22145048	24/09/2004	5.00	x	
251	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	23126144	28/10/2005	6.40	x	
252	PHẠM THỊ YẾN	NHI	23117024	17/06/2005	3.10		
253	PHAN THỊ YẾN	NHI	23129315	30/04/2005	8.40	x	
254	PHAN YẾN	NHI	23122183	15/01/2005	6.50	x	
255	Trần Ngọc	Nhi	22128134	08/04/2004	4.00		
256	Giáp Thị Quỳnh	Như	22122259	02/01/2004	6.80	x	
257	HÀ THỊ HUỲNH	NHƯ	23120120	23/09/2005	5.00	x	
258	LƯU HOÀNG QUỲNH	NHƯ	23120121	12/09/2004	6.00	x	
259	NGÔ PHƯỢNG QUỲNH	NHƯ	23122189	24/11/2005	9.10	x	
260	NGUYỄN HUỲNH	NHƯ	23120122	06/10/2005	5.50	x	
261	PHAN THIÊN	NHƯ	23112183	17/10/2005	8.00	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
262	Trần Phúc Tâm	Như	22139082	01/07/2004	5.50	x	
263	TRẦN QUỲNH	NHU	23126151	12/10/2005	6.60	x	
264	Trần Minh	Nhật	22138070	05/04/2004	7.10	x	
265	Phạm Chí	Nhường	21135127	08/01/2003	8.10	x	
266	Lê Tiểu	Đình	22155015	19/01/2004	5.50	x	
267	LÊ NGỌC TÂM	ĐOAN	23122027	01/10/2005	8.90	x	
268	LÊ QUANG	ĐỨC	23112047	16/07/2005	9.00	x	
269	Phạm Nguyễn Việt	Đức	22128033	19/05/2004	9.00	x	
270	Phan Huỳnh	Đức	21129595	13/10/2003	7.90	x	
271	Tô Phạm Hữu	Đức	21118206	20/11/2003	8.10	x	
272	Võ Sĩ	Đức	22137018	18/11/2004	7.80	x	
273	Nguyễn Thị Kim	Oanh	22135091	17/05/2004	7.10	x	
274	Lu Thịnh	Phát	21145052	21/11/2003	7.60	x	
275	Lý Huỳnh Tấn	Phát	21118107	12/02/2003	5.50	x	
276	NGUYỄN THÀNH	PHÁT	23128137	22/02/2005	8.90	x	
277	Đỗ Lê Tấn	Phát	22128140	10/02/2004	6.60	x	
278	HỒ	PHI	23138064	27/05/2005	7.40	x	
279	NGUYỄN THỊ BẢO	PHÔI	23155097	07/02/2003	5.50	x	
280	LỮ THÁI	PHONG	23122205	04/12/2005	6.80	x	
281	Nguyễn Ngọc	Phong	21137115	28/05/2003	5.00	x	
282	DIỆP PHỐI	PHƯỢNG	23112208	05/03/2005	7.50	x	
283	LÊ BÙI MAI	PHƯƠNG	23120141	03/02/2005	5.50	x	
284	LÊ HÀ	PHƯƠNG	23126161	08/01/2005	6.00	x	
285	LÊ LƯU YẾN	PHƯƠNG	23124174	09/07/2005	3.60		
286	Thạch Vũ	Phượng	22111090	05/12/2004	6.90	x	
287	TRẦN MINH	PHƯƠNG	23126165	19/08/2005	5.00	x	
288	VÕ XUÂN	PHƯƠNG	23122214	12/07/2005	7.60	x	
289	NGUYỄN GIA	PHƯỚC	23118076	20/05/2005	5.50	x	
290	Nguyễn Hữu	Phước	22129228	15/11/2004	6.00	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
291	VƯƠNG BÍCH	PHỤNG	23112204	19/08/2005	10.00	x	
292	CAO THIÊN	PHÚ	23111109	28/05/2005	6.60	x	
293	LÊ HÙNG	PHÚC	23118072	31/12/2005	6.10	x	
294	Đào Duy	Phúc	22130216	06/09/2004	5.50	x	
295	Đỗ Hoàng	Phúc	22123112	15/07/2004	5.50	x	
296	NGUYỄN HUỲNH DUY	QUANG	23139076	17/07/2005	8.90	x	
297	Hồ Thị Tú	Quyên	22129237	14/02/2004	3.50		
298	LÊ VÕ THUỶ PHƯƠNG	QUYÊN	23165012	02/11/2005	3.50		
299	NGUYỄN HUỲNH NGỌC	QUYÊN	23122220	13/05/2005	7.40	x	
300	NGUYỄN THỊ ÚT	QUYÊN	23122222	09/04/2005	6.30	x	
301	NINH NGỌC PHƯƠNG	QUYÊN	23128143	12/12/2005	6.80	x	
302	Trần Bích	Quyên	22155095	04/09/2004	7.60	x	
303	DƯƠNG THỊ NHƯ	QUỲNH	23122227	04/04/2005	6.80	x	
304	LÊ TRẦN NHƯ	QUỲNH	23122228	20/09/2005	6.90	x	
305	Nguyễn Như	Quỳnh	22157047	16/07/2004	3.00		
306	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	22120151	01/10/2004	10.00	x	
307	ĐỖ NHƯ	QUỲNH	23126172	30/05/2005	4.00		
308	PHAN NHƯ	QUỲNH	23128147	17/12/2005	5.00	x	
309	VÕ LÊ NHƯ	QUỲNH	23128149	07/10/2005	6.40	x	
310	Trần Thành	Quý	21118359	07/10/2003	8.00	x	
311	Hồ Hữu	Sơn	22127022	21/11/2004	6.00	x	
312	NGUYỄN HOÀNG NHẬT	SƠN	23124192	06/06/2005	6.60	x	
313	Nguyễn Thanh	Sơn	22123120	31/12/2004	6.00	x	
314	ĐẶNG THỊ MINH	TÂM	23122236	01/04/2005	6.00	x	
315	NGUYỄN MỸ	TÂM	23120155	27/01/2005	6.00	x	
316	Trần Thị Thanh	Tâm	22120160	16/01/2004	8.60	x	
317	Lý Phước	Tân	22139101	30/06/2004	6.00	x	
318	NGUYỄN HUỲNH NHỰT	TÂN	23139086	14/06/2005	7.40	x	
319	Phạm Hoàng	Tân	22129256	29/09/2004	6.00	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
320	LÊ HỮU	TÀI	23118084	10/04/2005	8.60	x	
321	NGUYỄN PHÁT	TÀI	23126179	08/03/2005	7.90	x	
322	Trương Thị Hồng	Thắm	21112788	20/04/2003	3.00		
323	Hồ Nguyễn Minh	Thắng	22139106	29/05/2004	8.00	x	
324	NGUYỄN CHIẾN	THẮNG	23112234	20/09/2005	3.00		
325	Nguyễn Đức	Thắng	22139107	25/08/2004	6.30	x	
326	Lê Đức Liêm	Thanh	22145071	30/04/2004	5.00	x	
327	LỖ THỊ KIM	THANH	23122242	22/06/2005	7.10	x	
328	NGÔ LỆ	THANH	23122243	17/08/2005	6.40	x	
329	PHẠM ĐOÀN KIM	THANH	23112238	29/11/2005	9.50	x	
330	PHẠM THỊ THANH	THANH	23120158	21/03/2005	5.00	x	
331	Đoàn Thị Minh	Thành	22129263	05/07/2004	6.90	x	
332	Bùi Thị Thu	Thảo	22120169	30/05/2004	6.90	x	
333	ĐẶNG NGỌC	THẢO	23120159	02/10/2005	8.10	x	
334	NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG	THẢO	23126193	30/08/2005	9.60	x	
335	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	THẢO	23122246	25/01/2005	5.00	x	
336	Nguyễn Hoàng Thanh	Thảo	22149072	10/01/2004	3.50		
337	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	23120162	06/10/2005	7.90	x	
338	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	23126194	03/04/2005	7.10	x	
339	NGUYỄN THANH	THẢO	23122248	05/05/2005	6.00	x	
340	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	23135070	31/10/2005	2.00		
341	Phạm Trần Thu	Thảo	22127025	28/06/2004	7.30	x	
342	PHÙNG THỊ PHƯƠNG	THẢO	23126196	27/02/2005	9.50	x	
343	Trần Thu	Thảo	22129264	15/06/2004	7.90	x	
344	VÕ THỊ THANH	THẢO	23122251	25/08/2005	6.90	x	
345	PHAN THỊ XUÂN	THI	23126198	31/10/2005	7.10	x	
346	Nguyễn Ngọc	Thiện	22128182	29/12/2004	6.00	x	
347	Nguyễn Quốc	Thiện	22123133	09/09/2004	7.40	x	
348	Trần Vũ Minh	Thiện	22128183	23/09/2004	9.60	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
349	NGUYỄN THỊ DIỄM	THƠ	23129418	30/04/2005	4.00		
350	Cao Ngọc Minh	Thư	21124206	10/10/2003	5.00	x	
351	Hồ Anh	Thư	22111112	25/01/2004	6.00	x	
352	HỒ THỊ ANH	THƯ	23120170	24/05/2005	7.60	x	
353	Lâm Minh	Thư	22125278	09/04/2004	2.50		
354	Lương Ngọc Anh	Thư	22123137	19/11/2004	7.10	x	
355	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	21135175	10/10/2003	8.10	x	
356	NGUYỄN THỊ HOÀI	THƯ	23122262	08/07/2005	10.00	x	
357	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	23124218	25/09/2005	6.60	x	
358	PHAN THỊ MINH	THƯ	23128170	01/08/2005	6.00	x	
359	Trần Ngọc Minh	Thư	21163114	24/06/2003	3.10		
360	Võ Ngọc Anh	Thư	22124205	25/12/2004	8.00	x	
361	Vũ Minh	Thư	22123140	09/12/2004	8.40	x	
362	PHẠM THỊ KIM	THOA	23126205	18/05/2005	3.10		
363	Dương Bình	Thông	22128184	30/10/2004	8.40	x	
364	Đỗ Nguyên	Thông	17128130	01/01/1999	6.30	x	
365	NGUYỄN HOÀNG	THỊNH	23112250	09/09/2005	6.30	x	
366	NGUYỄN HƯNG	THỊNH	23116088	22/02/2005	8.40	x	
367	Nguyễn Hưng	Thịnh	21133121	17/04/2003	6.40	x	
368	ĐẶNG HOÀI	THƯƠNG	23138083	17/04/2005	7.90	x	
369	PHẠM TRƯỜNG TRÍ	THỨC	23126218	08/03/2004	6.30	x	
370	NGUYỄN HOÀI	THU	23149090	11/09/2005	6.00	x	
371	NGUYỄN THỊ KIM	THU	23135073	25/07/2005	6.50	x	
372	NGUYỄN TRẦN NHẬT	THỤY	23117033	22/03/2005	2.40		
373	LÊ THỊ KIM	THÙY	23126222	30/04/2005	7.40	x	
374	NGUYỄN THỊ KIM	THÙY	23112266	11/11/2005	6.00	x	
375	Nguyễn Thị Minh	Thùy	21125964	12/12/2003	6.30	x	
376	Trần Thị Thanh	Thúy	22120179	09/04/2004	7.90	x	
377	NGUYỄN THỊ KIM	THỦY	23116091	05/12/2005	7.00	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
378	Nguyễn Phạm Bảo	Thy	22123149	23/01/2004	7.60	x	
379	Đặng Thị Mỹ	Tia	22135121	02/04/2004	7.10	x	
380	Dương Hùng	Tiến	20128132	02/12/2002	10.00	x	
381	KỲ HỮU	TIẾN	23126228	20/07/2005	5.00	x	
382	NGUYỄN MINH	TIẾN	23133021	17/12/2005	3.50		
383	NGUYỄN TRUNG	TIẾN	23124236	12/11/2005	5.00	x	
384	Đỗ Nguyễn Công	Tiến	22129309	18/05/2004	6.30	x	
385	Nguyễn Thanh	Tiền	20145172	11/04/2002	5.00	x	
386	NGUYỄN THỊ MỸ	TIỀN	23126225	17/04/2005	5.50	x	
387	ĐINH VÕ THỦY	TIỀN	23139099	24/10/2005	9.40	x	
388	VÕ THỊ THỦY	TIỀN	23126227	15/11/2005	5.50	x	
389	ĐỖ THỊ NHƯ	TÌNH	23122283	24/06/2005	5.50	x	
390	NGUYỄN MINH	TOÀN	23123106	17/06/2005	3.10		
391	Nguyễn Quốc	Toản	22122398	09/08/2004	6.00	x	
392	Đỗ Nguyễn Cát	Tường	20128304	19/01/2002	6.80	x	
393	Nguyễn Nhất	Tứ	22139137	14/02/2004	9.50	x	
394	Ngô Thị Bích	Trâm	22139126	04/02/2004	8.10	x	
395	Huỳnh Ngọc Quế	Trân	22128203	17/07/2004	5.50	x	
396	Lê Quý	Trân	21120550	15/06/2003	6.40	x	
397	TRẦN NGỌC BẢO	TRÂN	23126239	07/04/2005	8.10	x	
398	Trần Quế	Trân	22145085	18/04/2004	6.90	x	
399	Ngô Huyền	Trang	22129329	13/07/2004	6.30	x	
400	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	23112276	04/10/2005	8.40	x	
401	NGUYỄN THỤY ĐOAN	TRANG	23139105	03/05/2005	9.40	x	
402	Nguyễn Thùy	Trang	21112354	05/12/2003	7.10	x	
403	Thái Kiều	Trang	22112361	09/11/2004	6.90	x	
404	TRỊNH THỊ THU	TRANG	23122300	03/10/2005	6.90	x	
405	UNG THỊ BÍCH	TRANG	23122301	28/08/2005	5.00	x	
406	Vũ Thị Huyền	Trang	22128210	04/09/2004	5.50	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
407	NGUYỄN VĂN DUY	TRÍ	23112279	12/12/2005	7.90	x	
408	NGUYỄN VĂN MINH	TRÍ	23139107	20/03/2005	5.50	x	
409	Trần Minh	Trí	21155169	16/10/2002	6.00	x	
410	Lê Thị Tố	Trinh	21112792	22/01/2003	6.00	x	
411	LƯƠNG NGỌC BẢO	TRINH	23124257	06/09/2005	6.40	x	
412	VÕ NGỌC PHƯƠNG	TRINH	23112281	09/02/2005	8.00	x	
413	CAO TẤN	TRƯỜNG	23152039	06/12/2005	6.90	x	
414	LÊ NHẬT	TRƯỜNG	23124263	26/11/2005	9.40	x	
415	HOÀNG QUỐC	TRUNG	23128193	27/07/2005	6.80	x	
416	NGUYỄN QUỐC	TRUNG	23138093	28/08/2005	5.80	x	
417	TRẦN CHÍ	TRUNG	23138094	17/12/2005	10.00	x	
418	Lê Ngọc Thanh	Trúc	22120197	18/12/2004	10.00	x	
419	Lê Thị Thanh	Trúc	20114058	07/05/2002	7.10	x	
420	NGUYỄN THANH	TRÚC	23120208	04/07/2005	6.80	x	
421	NGUYỄN THANH	TRÚC	23124258	19/06/2005	7.90	x	
422	NGUYỄN THỊ XUÂN	TRÚC	23122306	20/04/2005	7.50	x	
423	NGUYỄN THU	TRÚC	23135089	14/09/2005	5.00	x	
424	Nguyễn Võ Ngọc	Trúc	22125340	28/11/2004	9.10	x	
425	TRẦN THỊ MỘNG	TRÚC	23112283	22/08/2005	8.60	x	
426	Ngô Châu	Tuấn	22149094	17/09/2004	6.00	x	
427	Nguyễn Hoàng Cẩm	Tú	22123234	20/08/2001	5.00	x	
428	TRẦN NGUYỄN MINH	TÚ	23126259	03/01/2005	5.00	x	
429	Mai Thị Kim	Tuyển	21129695	13/01/2003	6.80	x	
430	Trần Thị Kim	Tuyển	22112392	10/12/2004	5.50	x	
431	Huỳnh Thị Thanh	Tuyền	21125474	24/10/2003	8.90	x	
432	LÊ THỊ KIM	TUYỀN	23135092	06/06/2005	6.50	x	
433	NGUYỄN THỊ BĂNG	TUYỀN	23122319	09/12/2005	8.50	x	
434	VÕ DIỆP NGÂN	TUYỀN	23122320	09/09/2003	6.00	x	
435	Lưu Trần Hoàng	Uyên	22124246	27/10/2004	6.80	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
436	PHẠM THỊ PHƯƠNG	UYÊN	23132013	17/09/2004	9.40	x	
437	Trần Ngọc Mỹ	Uyên	22128231	24/01/2004	6.00	x	
438	ĐẶNG LÊ THANH	VÂN	23117038	08/10/2005	5.50	x	
439	NGUYỄN THỊ KHÁNH	VÂN	23139115	19/06/2005	6.60	x	
440	NGUYỄN THỊ KIM	VÀNG	23122328	17/11/2005	5.00	x	
441	NGUYỄN KHÁNH	VI	23120222	08/02/2005	6.00	x	
442	NGUYỄN TRẦN HẠ	VI	23126264	14/07/2005	6.00	x	
443	PHẠM TƯỜNG	VI	23122331	12/07/2005	8.10	x	
444	TRẦN DƯƠNG TƯỜNG	VI	23122332	21/11/2005	8.00	x	
445	Nguyễn Lê Quốc	Việt	19126229	13/09/2001	8.10	x	
446	ĐỖ LƯU QUỐC	VIỆT	23124273	19/06/2005	5.50	x	
447	TRẦN VĂN	VIỆT	23138099	20/10/2005	8.60	x	
448	Trương Quốc	Việt	20111332	26/08/2002	7.30	x	
449	NGUYỄN HOÀN	VINH	23138100	15/11/2005	9.10	x	
450	Trương Nguyễn Quang	Vinh	22122468	05/03/2004	7.10	x	
451	Hoàng	Vĩnh	22139143	25/01/2004	7.50	x	
452	NGUYỄN VÕ HOÀNG	VŨ	23118125	02/03/2005	3.50		
453	Trần Quốc	Vũ	22139144	24/10/2004	5.50	x	
454	DIỆP YẾN THẢO	VY	23122336	20/03/2005	3.60		
455	LÊ NGỌC MINH	VY	23149115	09/07/2005	7.40	x	
456	Nguyễn Thị	Vy	20122603	19/06/2002	6.60	x	
457	Nguyễn Thị Thúy	Vy	22128245	23/09/2004	8.00	x	
458	NGUYỄN TƯỜNG	VY	23112310	03/11/2005	8.60	x	
459	Phạm Hồ Yến	Vy	21135395	28/08/2003	7.40	x	
460	Tiêu Hà Trúc	Vy	22155136	19/07/2004	8.60	x	
461	TRẦN NGỌC HÀ	VY	23122342	20/12/2005	6.00	x	
462	TRẦN NGUYỄN TƯỜNG	VY	23112315	09/04/2005	6.80	x	
463	TRẦN THỊ THUÝ	VY	23122344	07/08/2005	7.60	x	
464	Trần Vương Phương	Vy	22149098	29/01/2004	6.60	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
465	VÒNG TRẦN HẠ	VY	23122346	02/11/2005	8.90	x	
466	HUỲNH CHÍ	VỸ	23154085	11/12/2005	5.50	x	
467	KIỀU THỊ	XIN	23120229	18/07/2005	7.10	x	
468	PHAN TRẦN THANH	XUÂN	23122348	16/11/2005	6.40	x	
469	TRẦN THANH	XUÂN	23155159	13/09/2005	7.60	x	
470	HỒ THỊ NGỌC	XUYẾN	23124288	26/03/2005	6.00	x	
471	NGUYỄN HUỲNH KIM	YẾN	23122356	19/08/2005	5.00	x	
472	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	23124292	12/07/2005	5.50	x	
473	ĐỖ THỊ KIM	YẾN	23117042	12/09/2005	5.00	x	
474	Phạm Huỳnh Hải	Yến	22149100	25/11/2004	5.50	x	

TRUNG TÂM TIN HỌC